TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC LẶC** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 46/2020/HNGĐ-ST Ngày 23/12/2020 V/v ly hôn, tranh chấp vềnuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Xuân Vinh**.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thanh Hùng.

Bà Lưu Thị Sen

- Thư ký phiên toà:Ông Lê Trọng Hà, Thư kýToà án nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc tham gia phiên tòa:Bà H Thị Vân Anh - Kiểm sát viên

Ngày 23/12/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ ánthụ lý số 211/2020/TLST-HNGĐ ngày 19/10/2020 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/12/2020, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:*Anh Mã văn H - Sinh năm 1992. (Xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn MH, xã MK, huyện HY, Tuyên Quang.

*Bị đơn:*Chị Lê Thị L - Sinh năm 1998 (Có mặt).

Địa chỉ: Khu phố CT, thị trấn NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện,bản tự khai và biên bản hòa giải nguyên đơn là anh Mã văn H trình bày:Anh và chị Lê Thị L chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 02/2018 vàđếnngày20/5/2018, anh H, chị L mớiđi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NK (Nay làỦy ban nhân dân thị trấn NL) huyện NL, tỉnh Thanh Hóa, việc kết hôn làhoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc, thời gian về sau vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, chửi bới xúc phạm lẫn nhau, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài không khắc phục được, sự việc đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Nguyên nhân của việc mâu thuẫn vợ chồng là do hai người bất đồng với nhau về quan điểm sống và cách cư xử trong gia đình. Do mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được nên từ đầu năm 2020 đến nay, vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Anh xét

thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh và chị L đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Lê Thị L theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh và chị L có một con chung là Lê Nhật Hải Đ - Sinh ngày 16/10/2018. Anhyêu cầu Tòa án giải quyết giao cháu HảiĐăng cho chị Ltrực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Anh cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L là 1.000.000đ/tháng, cho đến khi cháu Hải Đ thành niên.

Về tài sản, nguyên đơn tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khaingày 21/10/2020 và biên bản hòa giảibị đơn là chị Lê Thị L trình bày: Chị công nhận lời khai của anh Mã văn H về việc kết hôn, thời gian vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, thời gian vợ chồng sống ly thân và tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng như anh H trình bày là đúng. Chị xácđịnh mâu thuẫn vợ chồng là có, nhưng chưa đến mức trầm trọng, chị không đồng ý với yêu cầu ly hôn của anh Mã văn H, chịđề nghị Tòaán căn cứ pháp luậtđể giải quyết.

Về con chung: Chị và anh H có một con chung như anh H trình bày làđúng. Vợ chồng ly hôn, chị đề nghị Tòa án giải quyết giao con cho chị chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, chị yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị là 2.500.000đ/tháng, cho đến khi cháu Đ đến tuổi thành niên.

Về tài sản: Chị đồng ý với ý kiến của anh H, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết phần tài sản của vợ chồng.

Tại phiên tòa chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Mã văn H không còn, chị đồng ý ly hôn theo đơn khởi kiện của anh H, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh H được ly hôn theo quy định pháp luật và đề nghị Tòa án giải quyết giao con cho chị chăm sóc nuôi dưỡng, chị đồng ý mức cấp dưỡng nuôi con anh H đề nghị là 1.000.000đ/tháng cho đến khi con thành niên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NL tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử sơ thẩm; việc chấp hành pháp luật của đương sự và những người tham gia tố tụng khác đã thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho anh Mã văn H được ly hôn chị Lê Thị L và giao con là Lê Nhật Hải Đ cho chị L nuôi dưỡng chăm sóc, anh H cấp dưỡng nuôi con cùng chị L là 1.000.000đ/tháng cho đến khi cháu Lê Nhật Hải Đ thành niên. Buộc anh H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về Thẩm quyền giải quyết: Căn cứ đơn xác nhận của Công an thị trấn NL, biên bản xác minh tại khu phố Cao Thượng, thị trấn NL và lời trình bày của chị L xác định được chị Lê Thị L cư trú tại, huyện NL, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện NL.

[2]. Về hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày của cácđương sựvà Trích lục kết hôn giữa Lê Thị L và Mã văn H, đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị L là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét nguyện vọng xin ly hôn của anh H thấy rằng: Chị L xác nhận vợ chồngđã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Tại phiên tòa chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn và đồng ý ly hôn, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Mã văn H là phù hợp.

[3]. Về con chung: Căn cứ lời trình bày của chị L và anh H và giấy khai sinh của cháu Lê Nhật Hải Đ đủ cơ sở để xác định anh H và chị L có một con chung làLê Nhật Hải Đ - Sinh ngày 16/10/2018. Tại phiên tòa chị Lê Thị L xin được nuôi con và đồng ý mức cấp dưỡng anh H đề nghị là 1.000.000đ/tháng. Đề nghị của chị L tại phiên tòa phù hợp với yêu cầu khởi kiện của anh H, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Mã văn H.

[4]. Về tài sản: Anh H và chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết phần tài sản, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Anh H chịuán phítheo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứkhoản:Các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82 và Điều 83củaLuật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Mã văn H.

Về hôn nhân:Anh Mã văn H được ly hôn chị Lê Thị L.

Về con chung:Giao cháuLê Nhật Hải Đ - Sinh ngày 16/10/2018cho chị Lê Thị Ltrực tiếpchăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Mã Văn H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L là 1.000.000đ/tháng (Một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01/2021, cho đến khi cháuLê Nhật Hải Đ đến tuổi thành niên. Anh H được quyền thăm, nom con không ai được cản trở ngăn cấm.

Về án phí: Anh Mã văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000đ vàán phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ là 300.000đ. Tổng cộng là 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: AA/2019/0012050ngày 16/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NL. Anh H còn phải tiếp tục nộp số tiềnán phílà 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) .

Trường hợp Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Lcó quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.Anh Mã văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện NL;
- UBND thị trấn NL, huyện NL;
- Chi cục THADS H. NL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Xuân Vinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**